

Cao Bằng, ngày 21 tháng 7 năm 2022

**BẢNG ĐIỂM**  
**LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 07**  
Hình thức đào tạo tập trung; Thời gian học từ ngày 25/10/2021 đến ngày 21/7/2022

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVBC và nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVLS	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
1	Đình Văn Báo	7,75	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	7,75	7,75	8,00	8,75	8,25	<b>8,04</b>	Giỏi	
2	Nông Nguyễn Thị Biên	7,50	7,75	7,00	7,25	7,75	7,75	7,50	7,25	7,50	8,00	7,75	7,50	7,75	8,50	7,42	<b>7,59</b>	Khá	
3	Lục Văn Bình	6,00	6,75	6,00	6,75	7,50	7,00	7,50	6,75	7,50	6,50	6,00	8,00	7,50	8,25	7,33	<b>7,06</b>	Khá	
4	Nông Đình Cảnh	6,75	8,25	7,25	6,50	7,25	7,50	7,50	7,25	8,00	7,25	5,75	6,50	7,25	8,50	7,42	<b>7,28</b>	Khá	
5	Đặng Mùi Chàn	8,00	8,25	7,75	7,50	8,00	8,00	8,00	7,50	6,50	7,75	8,00	8,00	7,75	8,50	7,50	<b>7,76</b>	Khá	

*ĐHK*

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVBC và nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVLS	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
6	Nông Văn Chân	7,00	8,50	7,50	7,00	7,5	7,50	7,00	7,50	6,50	7,50	5,25	6,50	7,50	8,50	7,08	7,21	Khá	
7	Ma A Chia	6,50	7,50	7,75	7,25	7,75	8,00	7,00	7,00	8,00	6,75	5,00	7,75	7,25	8,75	7,67	7,37	Khá	
8	Chu Văn Chiêu	6,25	7,00	7,00	7,00	7,25	7,00	7,25	7,00	8,00	6,50	6,50	8,00	7,00	8,50	6,83	7,10	Khá	
9	Nguyễn Cảnh Chính	7,00	6,25	7,25	7,25	7,25	7,00	7,00	7,50	7,50	6,75	6,25	7,75	7,25	8,50	7,08	7,16	Khá	
10	Hoàng Văn Đên	6,00	8,00	7,50	7,00	7,50	7,50	8,00	7,25	8,00	7,00	6,25	7,50	7,75	8,50	7,17	7,37	Khá	
11	Phan Thị Quỳnh Diệp	7,50	7,00	7,50	7,50	8,00	8,00	7,50	7,50	8,00	7,75	7,25	7,00	7,50	8,50	7,33	7,56	Khá	
12	Nguyễn Bích Diệp	7,75	8,25	8,25	7,75	8,00	8,00	7,00	8,00	8,00	8,00	7,50	8,00	8,25	7,25	8,50	7,97	Khá	
13	Chi Thị Duyên	6,75	8,25	8,00	7,75	8,00	7,50	7,25	7,75	8,00	8,00	7,50	7,75	7,75	8,75	7,67	7,77	Khá	
14	Lục Mùi Ghiên	8,00	7,25	8,00	7,75	7,75	8,00	7,50	7,50	8,00	8,00	7,50	7,50	7,50	8,50	7,67	7,75	Khá	
15	Hoàng Thúy Hằng	7,50	7,75	8,25	7,75	8,00	8,00	7,50	7,75	8,00	7,25	7,25	7,75	7,50	8,75	7,58	7,75	Khá	
16	Lê Văn Hạnh	7,00	7,25	6,25	7,00	7,25	8,00	7,00	7,75	7,50	7,25	6,50	7,50	7,50	8,50	7,50	7,34	Khá	

*DLH*

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVBC và nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVLS	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
17	Phan Thị Hạnh	7,50	7,25	7,50	7,00	7,50	7,50	7,25	7,75	7,50	7,00	6,50	7,50	7,25	7,00	7,42	7,31	Khá	
18	Hà Thanh Hiếu	5,50	6,00	5,50	6,50	7,00	7,00	7,00	5,75	6,50	6,00	5,00	6,50	6,50	8,75	6,25	6,37	Trung bình	
19	Vi Thị Hoài	7,75	8,00	7,75	8,00	7,50	8,00	8,00	7,50	7,50	7,25	7,75	8,00	8,00	8,75	7,08	7,71	Khá	
20	Ma Kiên Huân	7,75	7,00	6,75	6,75	7,75	7,75	7,00	7,25	7,50	7,25	5,75	7,75	7,00	8,50	7,00	7,22	Khá	
21	Hoàng Thế Hữu	7,00	7,00	6,50	7,00	7,50	7,00	7,25	7,75	7,50	7,50	5,75	7,00	7,00	8,50	6,50	7,04	Khá	
22	Hà Đức Khiếu	7,00	7,00	6,75	7,00	7,00	7,75	7,50	7,25	7,00	6,75	5,50	7,75	7,00	8,75	6,92	7,10	Khá	
23	Đàm Thị Phương Lan	8,00	8,25	8,00	8,00	8,00	8,00	7,75	8,25	8,00	8,25	7,25	7,75	8,00	8,50	8,25	8,04	Giỏi	
24	Hoàng Thị Phương Lệ	6,50	6,50	6,25	7,50	8,00	7,75	8,00	5,50	7,00	5,25	6,50	7,75	7,00	8,75	7,75	7,15	Khá	
25	Hầu Văn Lênh	7,00	7,00	6,50	6,75	7,75	7,50	7,00	7,00	7,00	5,75	5,25	8,00	6,75	8,75	7,17	7,03	Khá	
26	Đình Thị Luân	7,25	7,50	8,00	7,50	7,75	7,75	7,00	7,50	8,00	6,25	6,00	7,50	7,75	8,50	7,33	7,43	Khá	
27	Đình Thị An Na	5,00	6,00	6,50	7,00	7,00	7,50	7,00	6,75	6,50	7,00	5,75	7,00	6,25	8,50	6,75	6,71	Trung bình	

DLLP

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVBC và nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVLS	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
28	Lý Thị Nải	7,00	7,00	6,25	7,00	7,75	7,50	7,50	6,50	7,00	7,25	6,00	7,50	7,00	8,50	7,17	7,13	Khá	
29	Nông Thị Ngân	8,00	7,25	6,25	7,00	7,50	7,50	7,50	7,25	7,00	7,25	6,00	7,75	7,00	8,50	7,08	7,23	Khá	
30	Bé Thanh Nghị	6,50	5,75	5,00	6,50	7,25	7,00	7,50	6,00	7,00	6,50	5,00	7,00	7,50	8,75	7,00	6,72	Trung bình	
31	Hoàng Thị Ngọc	7,75	6,75	7,75	8,00	7,75	8,00	7,50	7,50	7,50	7,75	7,00	7,75	7,75	8,75	7,67	7,68	Khá	
32	Bé Thị Như	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	7,00	8,00	7,75	8,75	8,25	8,01	Giỏi	
33	Hoàng Thị Kim Oanh	7,75	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,75	8,25	8,09	Giỏi	
34	Tô Thị Phương	7,00	8,00	6,00	6,00	6,75	7,00	7,50	6,50	7,00	5,75	5,00	6,75	6,50	8,75	6,42	6,69	Trung bình	
35	Triệu Văn Quân	7,25	7,25	7,00	7,25	7,75	7,00	7,75	6,75	7,00	5,00	7,00	7,50	7,50	8,50	7,08	7,16	Khá	
36	Hoàng Xuân Quyền	6,25	6,50	7,00	6,50	7,25	7,00	7,25	6,75	7,00	6,25	6,50	6,75	6,50	8,75	7,25	6,94	Trung bình	
37	Nông Như Quỳnh	6,50	7,50	6,75	7,00	7,00	7,50	7,50	7,25	7,00	6,00	5,50	7,75	7,50	7,25	7,58	7,10	Khá	
38	Lý Văn Sài	8,00	6,50	8,00	7,00	7,25	7,50	7,75	7,50	8,00	7,75	7,00	7,25	8,00	8,50	7,42	7,54	Khá	

DLCB

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVBC và nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVLS	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
39	Triệu Văn Slú	7,00	6,00	7,00	6,50	7,00	7,00	7,25	6,75	7,00	5,50	5,00	6,50	6,50	8,75	6,75	6,71	Trung bình	
40	Đàm Văn Sự	7,75	8,00	7,00	6,50	7,00	7,75	7,25	7,00	7,00	6,75	7,00	7,00	7,75	8,75	7,00	7,26	Khá	
41	Mông Tiên Thành	8,25	8,25	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,00	8,25	8,00	8,00	8,00	9,00	8,50	8,21	Giỏi	
42	Hoàng Thị Thảo	7,75	8,25	7,50	7,50	8,00	8,00	8,00	7,75	7,50	7,25	7,50	7,50	8,00	8,75	7,67	7,78	Khá	
43	Trung Văn Thế	7,00	6,25	5,00	7,00	7,25	7,00	7,25	6,75	7,50	5,75	6,00	7,00	6,50	8,75	6,58	6,75	Trung bình	
44	Nguyễn Hoài Thương	7,00	7,50	8,00	7,50	8,00	8,00	8,00	8,00	7,50	7,50	7,50	7,75	8,00	8,75	7,83	7,79	Khá	
45	Đình Thị Thủy	8,00	8,25	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	7,75	8,75	8,25	8,09	Giỏi	
46	Dương Ngọc Thủy	7,50	7,75	7,75	8,00	7,50	8,00	8,00	7,50	8,00	7,25	8,00	8,00	7,75	8,50	7,83	7,82	Khá	
47	Phan Thị Thủy	8,00	7,50	7,50	8,00	8,00	7,75	8,00	8,00	8,00	8,00	6,75	8,00	8,25	8,75	7,83	7,88	Khá	
48	Nguyễn Thị Thuyét	8,00	8,25	7,50	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	7,50	8,00	8,00	8,00	8,75	8,25	8,04	Giỏi	
49	Nông Phương Trinh	7,75	8,25	7,25	8,00	8,00	8,00	7,75	8,00	8,00	7,50	8,00	8,00	7,50	8,50	8,50	8,00	Giỏi	

*DH*

Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVBC và nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVLS	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
Nông Văn Tuyên	7,50	7,50	6,50	7,00	7,50	7,50	8,00	7,25	7,50	6,00	6,00	7,00	7,25	8,75	7,33	7,25	Khá	
Dương Thị Thanh Tuyên	8,50	8,25	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,00	8,25	7,50	8,00	8,00	9,00	8,50	8,19	Giỏi	

Đang học sách ấn định: 51 học viên, được xếp loại 51 học viên.

Đang hợp xếp loại:

Giỏi: Điểm trung bình toàn khóa học từ 8,00 đến dưới 9,00: 09 học viên, bằng 17,65%.

Khá: Điểm trung bình toàn khóa học từ 7,00 đến dưới 8,00: 35 học viên, bằng 68,62%.

Trung bình: Điểm trung bình toàn khóa học từ 5,00 đến dưới 7,00: 07 học viên, bằng 13,72%./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

*DHlu*

*VanThuy*



Đoàn Thị Kim Liên

Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa